

Hòa Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2023

THÔNG CÁO BÁO CHÍ VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023, tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, thách thức nhiều hơn so với dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột giữa Nga và Ukraine, xung đột mới giữa lực lượng Hamas và Israel tại Dải Gaza; kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm... đã ảnh hưởng lớn đến kinh tế nước ta nói chung và tỉnh Hòa Bình nói riêng; Hầu hết các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, lạm phát tăng cao, tổng cầu thế giới sụt giảm, các nước thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất dẫn đến suy giảm tăng trưởng, gia tăng rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản, lao động...các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống gây hậu quả nghiêm trọng tại nhiều quốc gia, khu vực, ảnh hưởng sâu sắc đến an ninh, chính trị, kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã sớm ban hành Chỉ thị về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình năm 2023; cùng với đó, đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 đã đạt được những kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

1. Tốc độ tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh năm 2010, ước đạt 32.984,08 tỷ đồng, tăng 0,68% so với năm 2022. Trong đó: Khu vực nông lâm thủy sản 7.282,05 tỷ đồng, tăng 4,35%, đóng góp 0,93 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp xây dựng 13.446,35 tỷ đồng, giảm 3,32%, làm giảm 1,41 điểm phần trăm vào mức tăng chung; Khu vực dịch vụ 10.561,36 tỷ đồng, tăng 3,65% đóng góp 1,14 điểm phần trăm vào mức tăng chung; thuế sản phẩm 1.694,31 tỷ đồng, tăng 0,43%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Cơ cấu kinh tế trong GRDP: tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 22,12%; công nghiệp - xây dựng 39,47%; dịch vụ 33,29%; thuế sản phẩm 5,12%.

GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 69,77 triệu đồng/người, so với năm 2022 tăng 5,63% (tăng 3,72 triệu đồng/người).

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2023 tương đối thuận lợi: Nắng nóng đan xen mưa ẩm, lượng nước dự trữ ở các hồ đập được duy trì, bảo đảm đủ nước phục vụ gieo trồng và cây trồng sinh trưởng. Dịch bệnh con nuôi, nuôi trồng thủy sản không phát sinh diện rộng; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định.

a) Nông nghiệp

Cây lúa: Tính đến hết kỳ báo cáo tháng 11 các địa phương đã kết thúc thu hoạch lúa mùa, cả năm toàn tỉnh có diện tích gieo cấy đạt 38.372 ha, năng suất sơ bộ đạt 57,2 tạ/ha, sản lượng đạt 219.564 tấn. So với cả năm năm 2022 diện tích giảm 0,37%, năng suất tăng 1,51%, sản lượng tăng 1,13%. Diện tích lúa năm nay giảm so với năm trước chủ yếu giảm ở vụ mùa là do: Huyện Lương Sơn một số xã có diện tích nằm trong diện quy hoạch khu công nghiệp có diện tích cây lúa bị thu hồi như : xã Nhuận Trạch (108 ha), Cư Yên 83. Dự án khu nhà ở xã Tân Vinh.

Cây ngô: Diện tích trồng từ đầu năm đạt 30.349 ha, năng suất ước đạt 47,3 tạ/ha, sản lượng ước đạt 143.650 tấn. So với năm 2022, diện tích ngô giảm 6,58%; năng suất tăng 2,03%; sản lượng giảm 4,67%.

Một số cây hàng năm khác: Cây khoai lang diện tích gieo trồng đạt 3.530 ha, sản lượng đạt 21.456 tấn, so với năm 2022 diện tích giảm 3,1%, sản lượng giảm 2,22%; cây đậu tương diện tích gieo trồng đạt 219 ha, sản lượng đạt 385 tấn, so với năm 2022 diện tích giảm 3,74%, sản lượng giảm 2,63%; cây lạc diện tích gieo trồng đạt 3.935 ha, sản lượng đạt 8.964 tấn, so với năm 2022 diện tích giảm 8,41%, sản lượng giảm 6,51%.

Rau các loại: Diện tích thu hoạch năm 2023 đạt 13.379 ha, so với năm trước tăng 0,84%; sản lượng thu hoạch đạt 208.362 tấn so với cùng kỳ năm trước tăng 1,85%.

Cây ăn quả: Ước tính sản lượng năm 2023 một số loại cây: Cam 101.798 tấn, bưởi 88.789 tấn, chuối 22.418 tấn, xoài 832 tấn, vải ước đạt 1.998 tấn, chè 7.387 tấn. So với cùng kỳ năm trước sản lượng cam bằng 96,09%, bưởi bằng 112,1%, chuối bằng 107,08%, xoài bằng 109,16%, vải bằng 112,82%, chè bằng 102,03%.

Chăn nuôi: Tính đến thời điểm này tổng đàn trâu ước 104.366 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 98,6%; tổng đàn bò ước 88.235 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 100,27%; tổng đàn lợn ước 537.976 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 104,94%; tổng đàn gia cầm ước 8.212 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước bằng 103,66%.

Ước tính năm 2023 sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng đạt 4.697 tấn; thịt bò đạt 3.641 tấn; thịt lợn đạt 71.456 tấn; thịt gia cầm đạt 27.628 tấn. So với cùng kỳ năm 2022 sản lượng thịt trâu bằng 106%; bò bằng 105,81%; lợn bằng 105,24%; gia cầm bằng 104,57%.

b) Lâm nghiệp

Tính đến nay toàn tỉnh trồng được 8.832 ha, so với cùng kỳ năm trước diện tích trồng mới tập trung tăng 6,42%. Sản lượng gỗ khai thác năm 2023 ước đạt 635.730 m³, so với cùng kỳ năm trước bằng 106,72%; sản lượng củi khai thác đạt 294,8 nghìn ste, so với cùng kỳ năm trước bằng 103,17%.

c) Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản năm 2023 đạt 9.245 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 106,35%. Trong đó, sản lượng khai thác đạt 2.101 tấn bằng 106,54%, sản lượng nuôi trồng đạt 7.144 tấn bằng 106,28% so với cùng kỳ năm trước.

3. Sản xuất công nghiệp – Xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp ước năm 2023 giảm 7,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Chỉ số ngành công nghiệp khai khoáng so với cùng kỳ năm trước tăng 23,9%. Công nghiệp khai khoáng năm nay hoạt động cơ bản ổn định, thuận lợi về thời tiết cho hoạt động khai thác đá, hoạt động xây dựng phát triển. Năm trước một số doanh nghiệp do thực hiện về môi trường không đảm bảo, phải tạm dừng sản xuất đến cuối năm 2022 đã hoạt động trở lại; mặt khác các chi phí liên quan đến hoạt động khai thác đá của kỳ năm trước tăng, sản phẩm tiêu thụ chậm.

Chỉ số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo so với cùng kỳ năm trước tăng 0,32%. Nguyên nhân Trong 6 tháng đầu năm 2023 giá cả vật tư nguyên liệu biến động tăng cao, bên cạnh đó sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp cùng loại sản xuất ra trong tỉnh trên thị trường còn thấp... đã ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2023 giảm so với năm 2022, đã làm suy giảm chỉ số sản xuất là:

- + Sơn và vộc ni, tan trong môi trường nước giảm 33,6%;
- + Quần áo đồng bộ giảm 19,1%;
- + Bột giấy hoá học từ gỗ, loại hoà tan giảm 17,99%;
- + Điện trở biến đổi kiểu dây quấn (gồm cả biến trở, chiết áp) giảm 15,76%;
- + Gỗ dán giảm 13,97%...

Chỉ số sản xuất và phân phối điện năm 2023 so với năm trước giảm 14,68%. Nguyên nhân: Năm 2023 hồ Hoà Bình luôn trong tình trạng thiếu nước, lưu lượng nước không đủ cung cấp cho công ty Thủy điện Hoà Bình sản xuất điện. Đặc biệt trong tháng 6/2023 tình hình khô hạn đã chạm đáy trên diện rộng ở khu vực miền Bắc, các nhà máy Thủy điện phải ngừng phát điện. Để đảm bảo an ninh năng lượng theo sự điều tiết của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia, công ty Thủy điện Hoà Bình vẫn duy trì phát điện một tổ máy, song sản lượng điện không đạt như kế hoạch chỉ định. Kết quả sản lượng điện sản xuất

của tỉnh Hoà Bình ước năm 2023 đạt 7.975 triệu kwh, so với năm 2022 giảm 1.431 triệu kwh (giảm 15,22%).

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp cung cấp nước sạch năm 2023 so với năm 2022 tăng 2,7%. Tình hình khai thác và cung cấp nước sạch ổn định, không biến động lớn và có chỉ số tăng trưởng nhẹ. Sản lượng nước sạch khai thác, cung cấp năm 2023 là 130.093 nghìn M3 so với năm 2022 tăng 3.822 nghìn m3 (tăng 3,03%).

b) Hoạt động xây dựng

Tình hình xây dựng trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay tuy gặp nhiều khó khăn như thị trường bất động sản ảm đạm, giá nguyên nhiên vật liệu cho xây dựng tăng cao, giá xăng dầu liên tục tăng khiến các chi phí đều tăng lên, nguồn cung vật liệu xây dựng không ổn định, thu ngân sách từ nguồn sử dụng đất đạt thấp do đó chưa có nguồn để thực hiện đầu tư. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, sự vào cuộc khẩn trương, quyết liệt của các cấp, các ngành, giá trị sản xuất của ngành xây dựng năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm trước. Ước tính giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2023 (Theo giá hiện hành) đạt 16.111,3 tỷ đồng, tăng 5,01% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể từng loại hình:

Giá trị sản xuất doanh nghiệp Nhà nước ước đạt 201 tỷ đồng, chiếm 1,25% giá trị sản xuất ngành xây dựng so với cùng kỳ năm trước gấp hơn 3 lần.

Giá trị sản xuất doanh nghiệp ngoài Nhà nước ước đạt 9.363,7 tỷ đồng, chiếm 58,12% giá trị sản xuất ngành xây dựng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,36%.

Giá trị sản xuất khu vực FDI ước thực hiện đạt 7,7 tỷ đồng, chiếm 0,05% giá trị sản xuất ngành xây dựng.

Giá trị sản xuất (xã/phường/thị trấn và hộ dân cư) năm 2023 ước đạt 6.538,7 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 3,62%, trong đó giá trị sản xuất loại hình xã/phường ước đạt 73,5 tỷ đồng, tăng 57,85% so cùng kỳ và loại hình hộ dân cư ước đạt 6.465 tỷ đồng tăng 3,22% so cùng kỳ năm trước.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Năm 2023, tỉnh Hoà Bình có 45 dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 20.000 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm trước số dự án mới giảm 30 dự án, vốn đăng ký đầu tư mới giảm 19.100 tỷ đồng); có 20 dự án được điều chỉnh chủ trương đầu tư; có 10 dự án bị chấm dứt hoạt động và 05 dự án bị tạm ngừng hoạt động. Lũy kế đến hết năm 2023, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình có 760 dự án; trong đó có 36 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký khoảng 608 triệu USD và 724 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký khoảng 275.000 tỷ đồng.

Về phát triển doanh nghiệp, có 440 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 5.500 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước, số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm 8,9%, số vốn đăng ký giảm 49,2%; 250 doanh

nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn; 120 doanh nghiệp hoạt động trở lại và 80 doanh nghiệp tự nguyện giải thể. Luỹ kế đến 31/12/2023 toàn tỉnh ước có 3.500 doanh nghiệp đang hoạt động.

5. Hoạt động dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2023 ước đạt 12.287 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 18,05%. Một số ngành hàng tăng so với cùng kỳ năm trước như: Xăng, dầu các loại tăng 96,56%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 43,52%; lương thực, thực phẩm tăng 27,69%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm 16,59%...

Doanh thu hoạt động vận tải năm 2023 ước đạt 1.528 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 123,07%; khối lượng hàng hóa vận chuyển 8.943 nghìn tấn tăng 29,91% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển 321.895 (1000 tấn.km) tăng 29,76% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách vận chuyển 7.867 nghìn HK tăng 17,72% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển 574.521 (1000HK.km) tăng 17,58% so với cùng kỳ năm trước.

6. Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm

Các tổ chức tín dụng tích cực triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước liên quan đến tiền tệ, tín dụng và lãi suất; tổ chức thực hiện theo kế hoạch kinh doanh được giao năm 2023. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng. Tiếp tục tăng cường thực hiện chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ; các ngân hàng thương mại thực hiện chương trình hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định với số tiền đã hỗ trợ lãi suất là 1,3 tỷ đồng; Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh tổ chức triển khai các chính sách cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của chính phủ đạt 316 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng ước thực hiện năm 2023 đạt 33.519 tỷ đồng tăng 11% so với năm 2022.

Tổng dư nợ trên toàn địa bàn ước thực hiện đến cuối năm 2023 đạt 39.847 tỷ đồng tăng khoảng 16% so với cuối năm 2022. Tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 2%/tổng dư nợ.

Ước đến hết năm 2023 có 99.981 người tham gia BHXH; 838.962 người tham gia BHYT; 73.706 người tham gia BHTN; cấp 12.624 sổ BHXH và 244.128 thẻ BHYT.

Thu BHXH, BHYT, BHTN ước đạt 2.373 tỷ đồng tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước, chi BHXH, BHYT, BHTN ước đạt 3.619 tỷ đồng tăng 11,53% so với cùng kỳ năm trước. Tăng cường đôn đốc các đơn vị nợ đọng BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh thực hiện nghĩa vụ nộp BHXH, BHYT.

7. Đầu tư phát triển

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2023 ước thực hiện đạt 26.155 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 7.745 tỷ đồng (tăng 42,07%). Trong đó:

Vốn Nhà nước: 15.224 tỷ đồng, tăng 5.301 tỷ đồng (tăng 82,38%) so với cùng kỳ năm trước;

Vốn ngoài Nhà nước: 10.737 tỷ đồng, tăng 814 tỷ đồng (tăng 8,2%) so với cùng kỳ năm trước;

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): 193 tỷ đồng, tăng 54 tỷ đồng (tăng 39,03%) so với cùng kỳ năm trước.

8. Thu, chi ngân sách nhà nước

Theo báo cáo ước tính của Sở tài chính. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 ước thực hiện 4.350 tỷ đồng so với cùng kỳ giảm 16,89%, trong đó: Thu nội địa ước đạt 4.110 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 83,86%; thu xuất nhập khẩu ước đạt 240 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 72,07%.

Thu ngân sách địa phương ước thực hiện hết tháng 12/2023 đạt 23.139,75 tỷ đồng, bằng 140,56% so với cùng kỳ năm trước, bằng 75,2% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ và bằng 105,43% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện hết tháng 12/2023 đạt 15.192,81 tỷ đồng, bằng 123,84% so với cùng kỳ năm trước, bằng 76,09% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 69,22% Nghị quyết HĐND tỉnh, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 2.063,55 tỷ đồng, bằng 46,11% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

9. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng 1,59%. Trong 11 nhóm hàng, có 09 nhóm hàng có chỉ số tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,97%; văn hóa giải trí và du lịch tăng 2,28%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 2,14%; ...Có 01 nhóm hàng giảm giao thông giảm 3,21%.

Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng bình quân năm 2023 tăng 6,09% so với cùng kỳ năm trước. Giá vàng bán lẻ bình quân trong tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 6.224 nghìn đồng/chi.

Chỉ số đô la Mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm 2023 tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 1USD = 24.070 vnd.

10. Dân số, lao động

Dân số trung bình sơ bộ năm 2023 là 880.474 người, dân số nữ chiếm 49,65%, dân số nam 50,35%; thành thị 25,67%, nông thôn 74,33%.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2023 ước tính 506.168 người (chiếm 57,49%) tổng dân số của tỉnh. Trong đó: lao động nữ chiếm 47,36%, nam chiếm 52,64%.

11. Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

Theo số liệu của sở LĐTB & XH kết quả giải quyết việc làm năm 2023 toàn tỉnh đạt 19.026 lao động được tạo việc làm (đạt 118,91% kế hoạch năm), trong đó có 918 lao động được tuyển đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (đạt 306% kế hoạch năm). Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động: Số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp là 5.736 người, số người được giải quyết trợ cấp thất nghiệp là 5.739 người, số người chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp là 24 người, số người tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp là 213 người, số người tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp là 85 người, số người chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp là 121 người, số người hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 66 người. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp là 85,75 tỷ đồng.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội và đời sống dân cư: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 258/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 quy định thăm hỏi, mức quà tặng gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân dịp ngày lễ, tết và ngày 27/7 hằng năm của tỉnh Hoà Bình.

Công tác thăm hỏi, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Tổng số quà tặng là 23.867 xuất với kinh phí 5,9 tỷ đồng; Tặng quà 03 Mẹ VNAH là 03 xuất quà trị giá 3 triệu đồng; Thăm các Trung tâm thương binh nặng tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Phú Thọ và Trung tâm Điều dưỡng Người có công Kim Bôi là 04 xuất quà trị giá 20 triệu đồng.

Công tác thăm hỏi, tặng quà cho người có công và gia đình chính sách và các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày thương binh - liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023): Toàn tỉnh có 23.908 xuất quà được tặng cho người có công và gia đình chính sách nhân dịp 27/7/2023 với tổng kinh phí 5,9 tỷ đồng; Tặng cho Người có công và thân nhân liệt sĩ với kinh phí 27 triệu đồng (3.000.000 đồng/xuất quà).

Công tác bảo trợ xã hội: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để hỗ trợ cho hộ nghèo đón Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Theo đó, hỗ trợ kinh phí hộ nghèo đón Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 với mức hỗ trợ hộ nghèo 500.000 đồng/hộ, tổng kinh phí hỗ trợ là 13.545 triệu đồng (tương đương 27.091 hộ).

12. Giáo dục đào tạo

Các đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện đúng chương trình dạy và học theo kế hoạch năm học 2022-2023. Thực hiện sơ kết, tổng kết năm học đảm bảo theo thời gian quy định. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023, kết quả: 99,31% thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT; chất lượng giáo dục các cấp học tiếp tục được duy trì. Tổ chức thành công các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh năm 2023; tham dự kỳ thi học sinh giỏi

THPT quốc gia, kỳ thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia và các kỳ thi, hội thi, giao lưu trong nước và quốc tế đạt nhiều kết quả cao. Các cơ sở giáo dục tăng cường rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tích cực tham mưu với cấp chính quyền về việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023 ước đạt 60%. Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục THCS đạt 100%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 99%, tăng 0,3% so với cùng kỳ.

13. Y tế

Các hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được duy trì và thực hiện tốt; duy trì trực 24/24 bảo đảm tất cả người bệnh cấp cứu được khám và điều trị kịp thời; Các quy trình khám, chữa bệnh thường xuyên được cải tiến; các kỹ thuật, máy móc tiên tiến, hiện đại được quan tâm cập nhật và bổ sung. Tăng cường ứng dụng công nghệ, thông tin trong công tác khám chữa bệnh như: tiếp nhận khám chữa bệnh bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip; triển khai thanh toán điện tử; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử. Trong năm 2023, toàn tỉnh không ghi nhận bất kỳ trường hợp nghi ngờ, mắc nào với các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm; các bệnh truyền nhiễm thông thường khác không có sự gia tăng đột biến so với cùng kỳ năm trước.

14. Hoạt động văn hóa và thể dục thể thao

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xem xét công nhận các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp văn hóa 5 năm giai đoạn 2018-2022. Tăng cường thực hiện các hoạt động xây dựng văn hóa cơ sở, tổ chức các hoạt động biểu diễn dân ca, dân vũ, nhạc dân tộc; tổ chức chiếu phim lưu động tại các xã khu vực đặc biệt khó khăn; tập huấn về sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống...

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu thể thao, các trò chơi dân gian, môn thể thao dân tộc “Mừng Đảng – Mừng Xuân”; phối hợp tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao như giải bóng đá nam 7 người, giải cầu lông, bóng bàn trẻ...và các giải thi đấu thể thao tại cấp huyện, cấp xã. Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp được quan tâm, phát triển. Tổ chức các trận thi đấu sân nhà của Câu lạc bộ Bóng đá Hòa Bình tại giải Bóng đá hạng Nhất Quốc gia năm 2023.

15. Phòng chống cháy, nổ và tai nạn giao thông

Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ: Theo số liệu từ Công an tỉnh Hòa Bình, lũy kế đến tháng báo cáo có 59 vụ vi phạm môi trường, xử lý 46 vụ, với tổng số tiền 528 triệu đồng; so với cùng kỳ giảm 120 vụ; số vụ cháy nổ lũy kế đến tháng báo cáo xảy ra 30 vụ, thiệt hại 4,9 tỷ đồng.

Tai nạn giao thông: Theo báo cáo sơ bộ lũy kế đến giữa tháng 12 xảy ra 236 vụ tai nạn giao thông làm chết 108 người và làm bị thương 207 người.

16. Tình hình thiên tai

Năm 2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra rét đậm, rét hại; mưa lớn kèm giông lốc xoáy; mưa lũ gây thiệt hại trên địa bàn các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

- Thiệt hại về người: 01 người chết do lũ cuốn trôi.
- Thiệt hại về nhà ở: Tổng số nhà bị thiệt hại 175 nhà.
- Về giáo dục: 03 điểm trường bị thiệt hại.
- Thiệt hại về Nông, lâm nghiệp: Thiệt hại khoảng 743 ha canh tác, trong đó: Diện tích lúa bị thiệt hại là 260,7 ha, diện tích hoa màu thiệt hại 211 ha...
- Thiệt hại về chăn nuôi: 22 con gia súc, 330 con gia cầm bị chết.
- Mưa lớn làm các sạt lở đường; ao nuôi thủy sản; cột điện hạ thế; ước tính tổng thiệt hại là 129 tỷ đồng.

CỤC THỐNG KÊ HÒA BÌNH